

Bản án số: **67/2018/HS-ST**
Ngày 22 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Duy Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Hòa

2. Bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hải Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Anh T** (họ và tên gọi khác: Lê Trương Anh T), sinh năm 1971 tại Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 260/56, đường Nguyễn Trãi, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: mua bán; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Trương Lan A, sinh năm 1956, cha: không xác định; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 21/5/1997 bị Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản của công dân*”, đã chấp hành xong và đã xóa án tích; Bị tạm giữ ngày 21/01/2018, đến ngày 23/01/2018 bị khởi tố bị can và tạm giam đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ ngày 20/01/2018, tại bến xe B, Khóm A, Phường B, thành phố B, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh B kết hợp với Công an Phường B, thành phố B bắt quả tang bị cáo Trương Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ trên người T: 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu JET, màu trắng, bên trong có chứa một bịch nylon màu trắng, dán kín, có kích thước khoảng 04cm x 02cm và một bịch nylon màu trắng có kích thước khoảng 03cm x 03cm, bên trong 02 bịch nylon đều có chứa các hạt tinh thể, dạng rắn, màu trắng nghi là chất ma túy; một ống thủy tinh hình phễu và một điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen – trắng, gắn sim số 01236585838.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được: Trương Anh T là người nghiện ma túy đá (Methamphetamine), ngày 20/01/2018, T đến bệnh viện

Hòa Hảo, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh để khám bệnh thì gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân) rủ T đi sử dụng ma túy, T đồng ý. Sau khi sử dụng ma túy, người thanh niên hỏi T “có mua ma túy đá không”, đồng thời lấy 02 bạch ma túy ra cho T xem và nói giá 3.000.000 đồng, T nói chỉ có 2.600.000 đồng và hết tiền đi xe về Cà Mau nên người thanh niên đồng ý bán 02 bạch ma túy cho T với giá 2.400.000 đồng và cho một ống phểu thủy tinh để sử dụng ma túy. T lấy hai bạch ma túy bỏ vào vỏ thuốc lá hiệu Jet và giấu trong túi quần. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đón xe khách T Hưng đi về Cà Mau, đến khoảng 19 giờ 30 phút, khi xe về đến bến xe B T thấy một trong người nên xuống xe tìm nhà trọ nghỉ thì bị Công an bắt quả tang.

Qua làm việc, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 124/KL-PC54, ngày 22/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Cần Thơ kết luận về đối tượng giám định: mẫu tinh thể không màu trong hai gói ny lon, gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Trương Anh T là ma túy, trọng lượng 8,5760 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng của vụ án: số ma túy còn lại sau giám định có trọng lượng 8,4987 gam Methamphetamine, một vỏ thuốc lá hiệu Jet, một ống thủy tinh hình phểu, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B đang quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 01/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trương Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Anh T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về vật chứng: tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 8,4987 gam Methamphetamine, một vỏ thuốc lá hiệu Jet, một ống thủy tinh hình phểu.

+ Về án phí: buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trương Anh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 20/01/2018, bị cáo Trương Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, bị bắt quả tang tại Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Anh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, với kết luận giám định số 124/KL-PC54, ngày 22/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Cần Thơ; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lúc 20 giờ ngày 20/01/2018, tại Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B, bị cáo Trương Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại *Methamphetamine*, với tổng trọng lượng là 8,5760 gam. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trương Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

Xét thấy bị cáo T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại *Methamphetamine*, với tổng trọng lượng là 8,5760 gam đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, ai có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật xử lý nghiêm, nhưng vì lợi ích cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

... ..
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

... ..
g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;
...”

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, loại *Methamphetamine* của bị cáo Trương Anh T là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có gia đình thuộc thành phần lao động nghèo; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

- Đối với lượng ma túy loại *Methamphetamine* có trọng lượng còn lại sau giám định là 8,4987 gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với một vỏ thuốc lá hiệu Jet, một ống thủy tinh hình phễu, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với các tài sản, đồ vật khác không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho T do không xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trương Anh T, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo Trương Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trương Anh T (họ và tên gọi khác: Lê Trương Anh T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Trương Anh T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ 21/01/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: lượng ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng còn lại sau giám định là 8,4987 gam; một vỏ thuốc lá hiệu Jet; một ống thủy tinh hình phễu đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trương Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/6/2018.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Nhà tạm giữ Tp. B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Khánh